

Ngày	47,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	-3.1%	18.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	25,317 - 50,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,093
Số lượng CPLH (CP)	23,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,320
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.80
EPS	4,069
P/E	11.7

DT thuần

Q1/24

361

tỷ VNĐ

QoQ: ▼240| -39.9%

YoY: ▼259| -41.7%

LN trước thuế

Q1/24

23.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.40| -18.6%

YoY: ▼13.5| -36.3%

LN sau thuế

Q1/24

19.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.40| -18.8%

YoY: ▼11.0| -36.6%

ROA

2023

12.5%

+/- YoY: ▼ 1.7%

DT thuần

2023

2,121

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.00| 0.2%

LN trước thuế

2023

131

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.00| 2.5%

LN sau thuế

2023

103

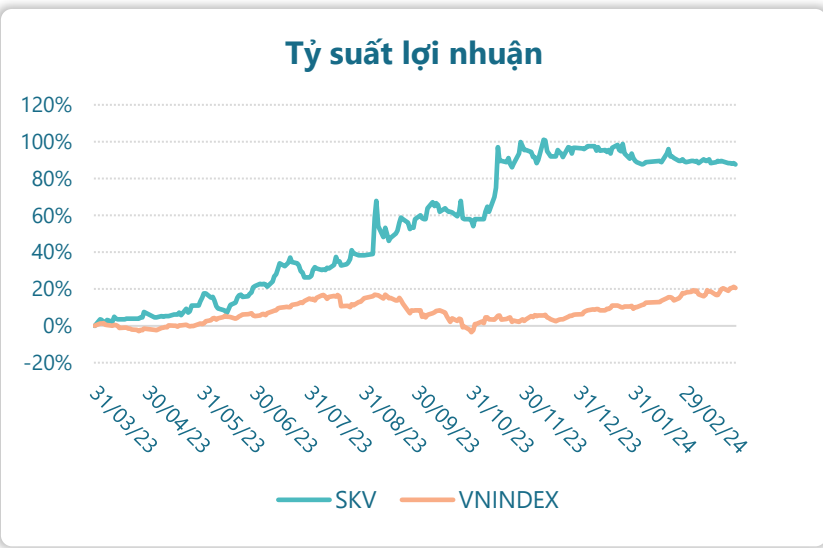
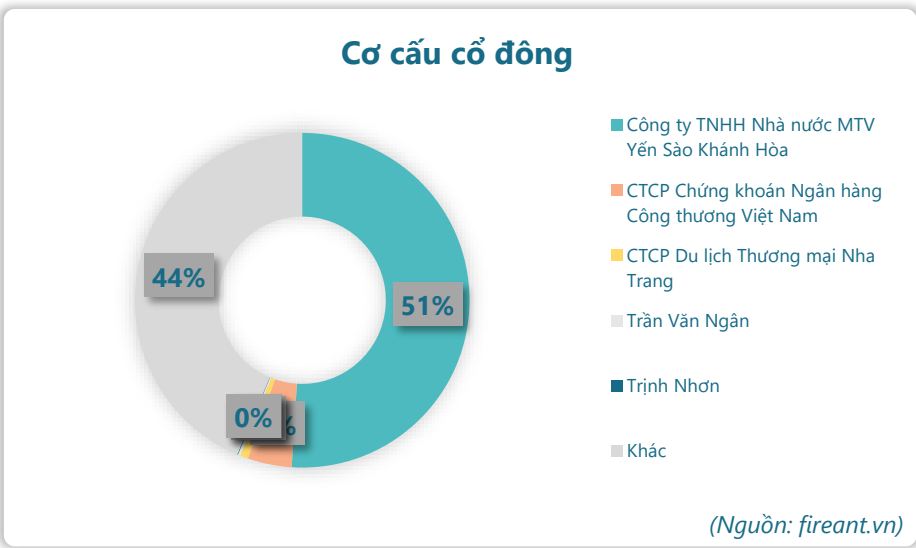
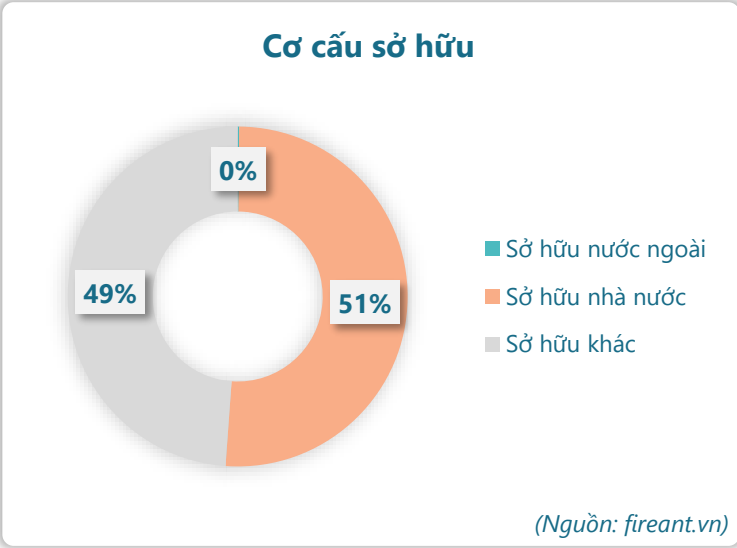
tỷ VNĐ

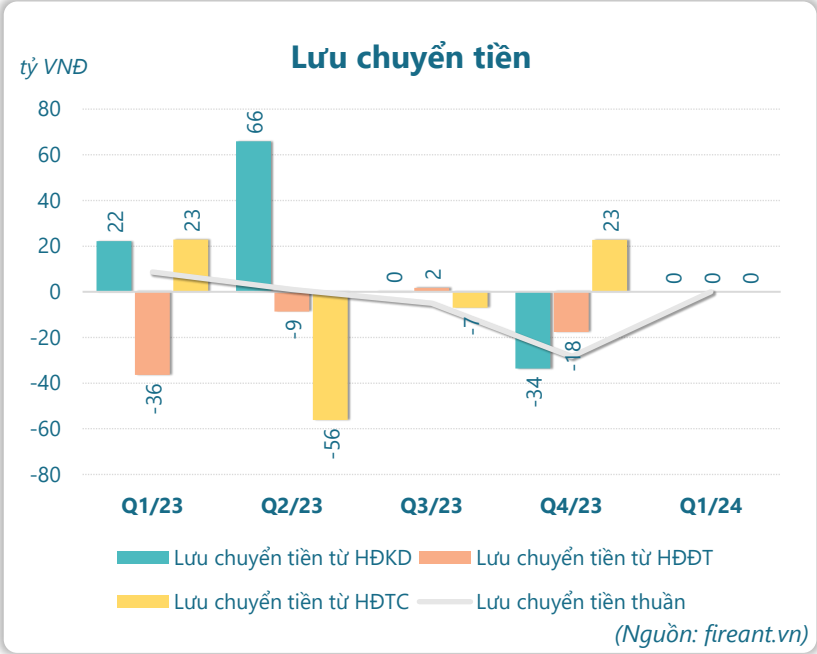
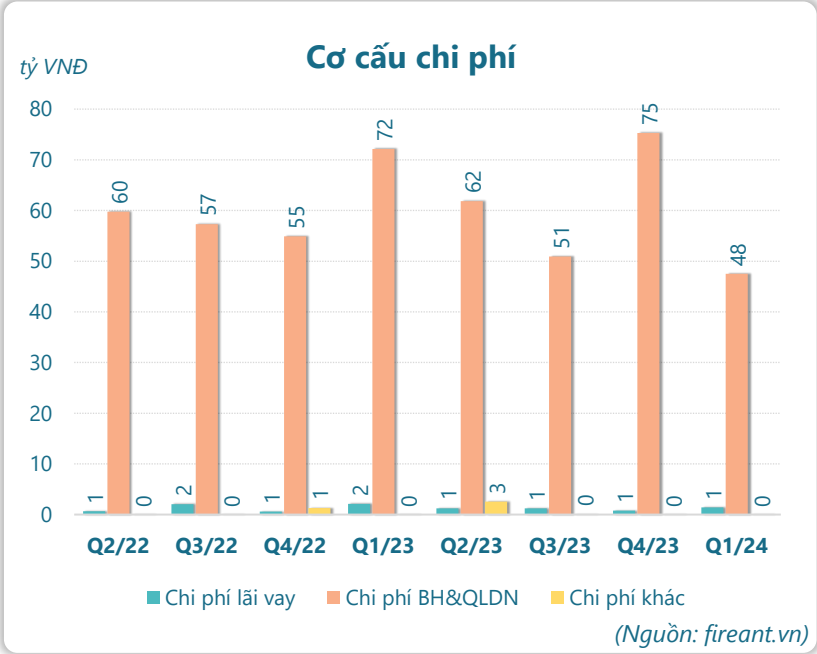
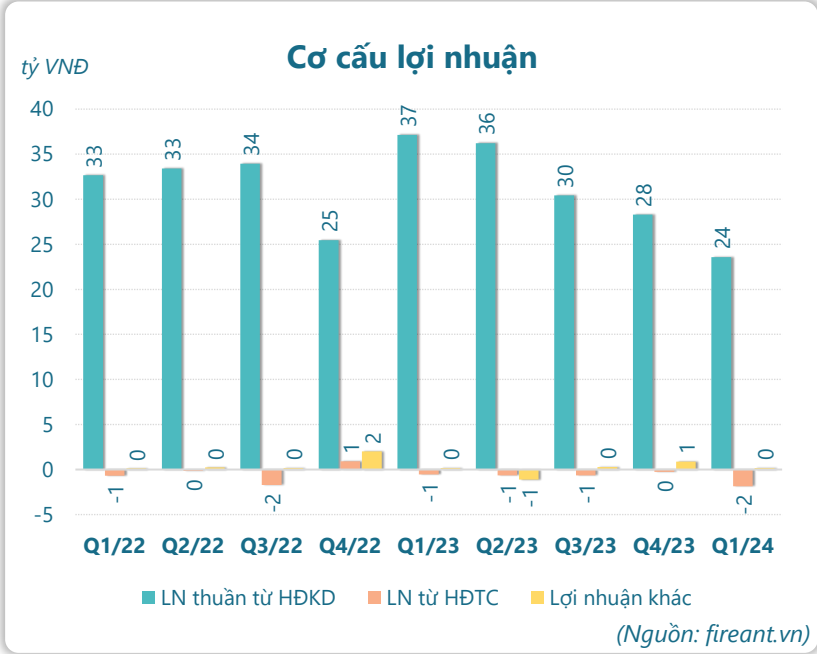
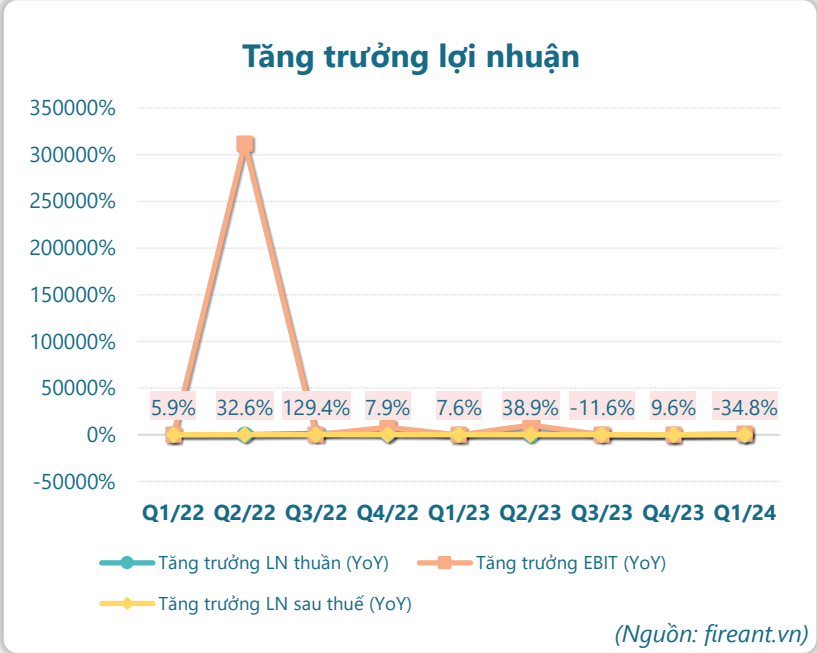
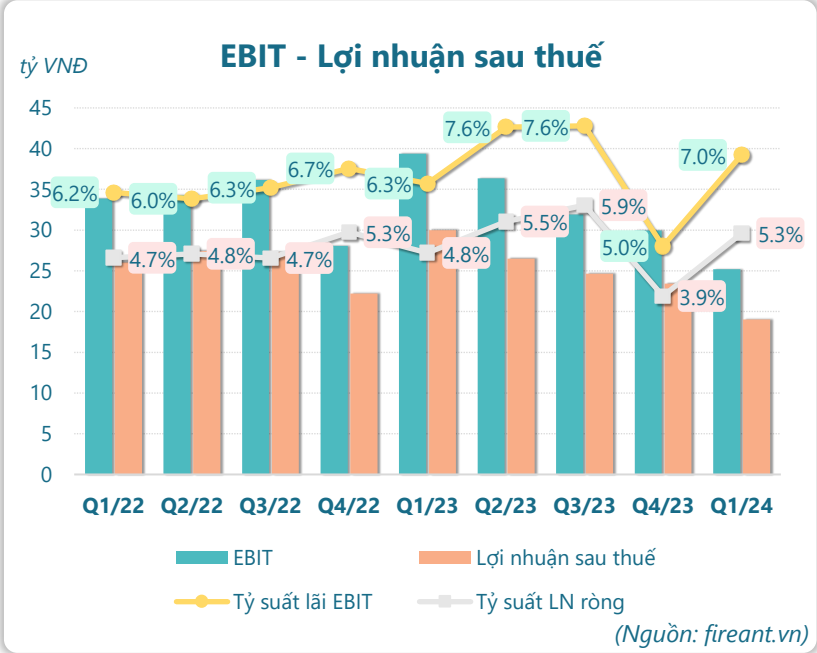
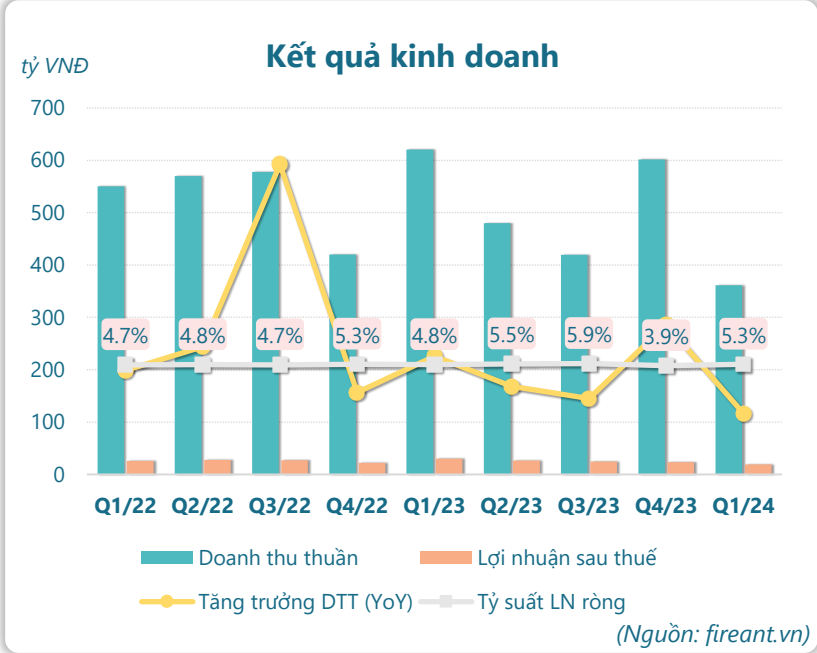
ROE

2023

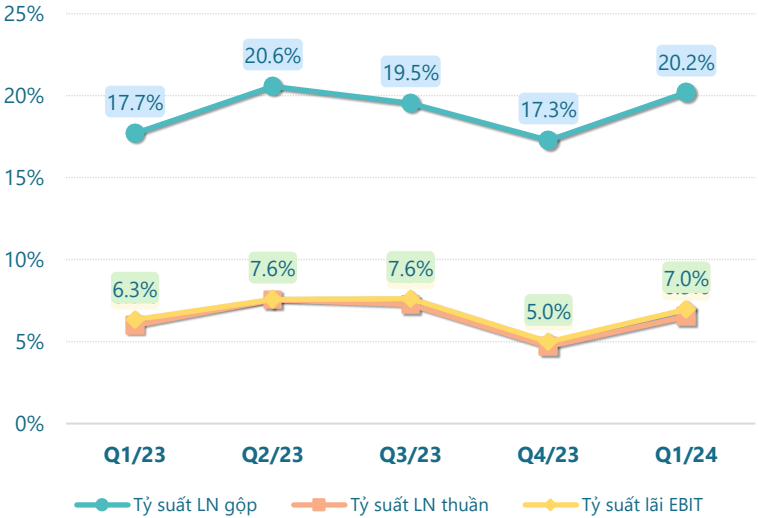
26.7%

+/- YoY: ▼ 2.0%



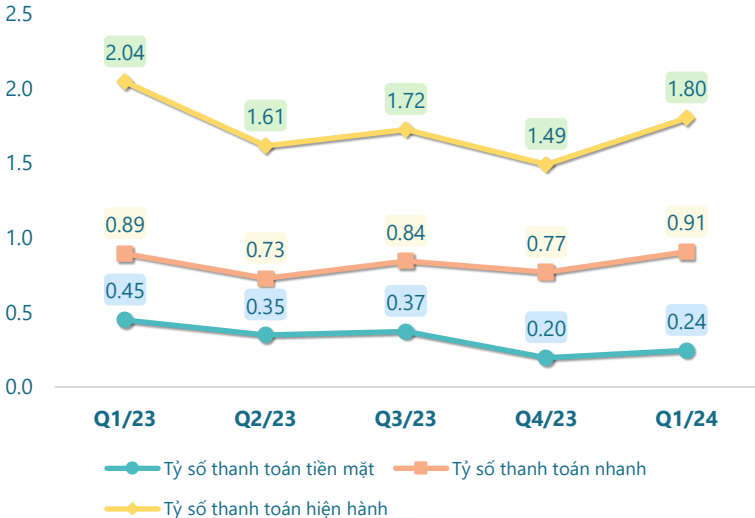


Tỷ suất lợi nhuận



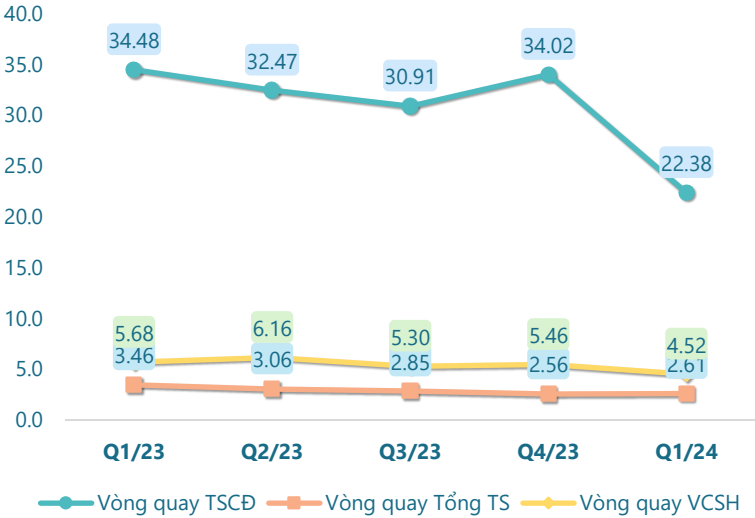
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



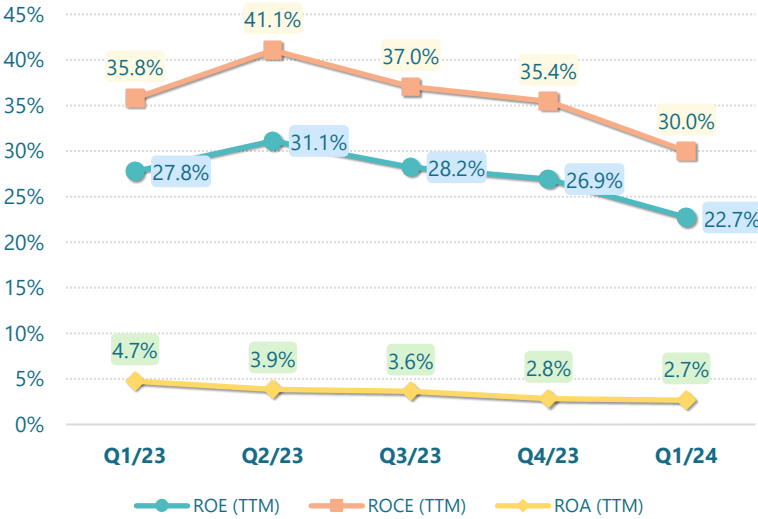
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



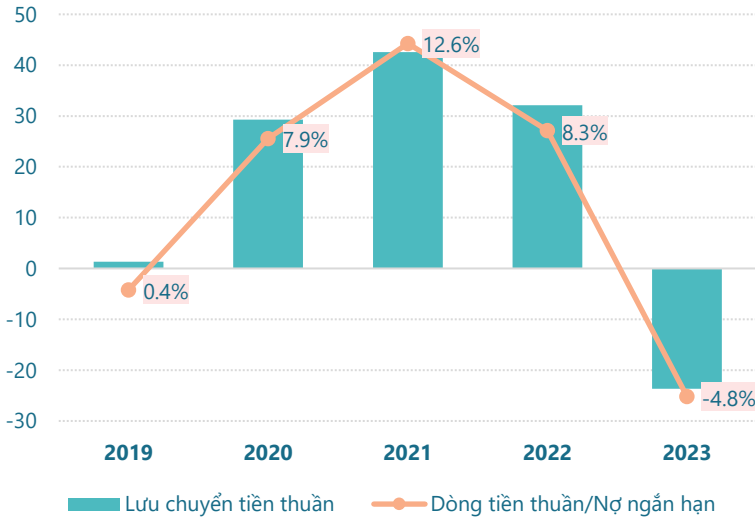
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



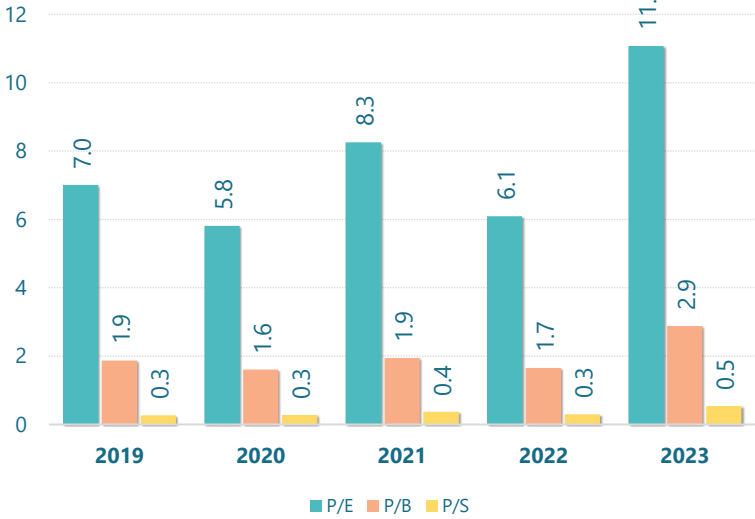
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)